



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu....>

DAY HỌC NỘI DUNG “BẦU TRỜI BAN NGÀY, BAN ĐÊM” THUỘC CHỦ ĐỀ “TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI” MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1 NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHOA HỌC CỦA HỌC SINH BẰNG MÔ HÌNH DAVID KOLB

Trần Thị Phương Dung¹, Khương Nguyễn Minh Nhi¹, Trần Hoài Yên Nhi¹, Cổ Thị Huyền Trang¹, Trịnh Thụy Xuân Thảo¹, Lưu Tăng Phúc Khang^{2*}

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Chiang Mai, Thái Lan

* Tác giả liên hệ, Email: khang_luu@cmu.ac.th

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/5/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/8/2025; Ngày duyệt đăng: 25/8/2025

Tóm tắt

Trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dạy học theo hướng trải nghiệm là một trong những định hướng dạy học quan trọng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học. Ở cấp tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 với chủ đề “Trái Đất và bầu trời” có nhiều nội dung gần gũi, thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm, giúp học sinh tiếp cận thế giới tự nhiên sinh động và hiệu quả hơn. Nghiên cứu này nhằm thiết kế và thực nghiệm một kế hoạch dạy học nội dung “Bầu trời ban ngày, ban đêm” trong chủ đề “Trái Đất và bầu trời” của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb. Phương pháp nghiên cứu gồm nghiên cứu lý luận và thực nghiệm sư phạm trên hai lớp 1 tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc - cơ sở Riverside, với các công cụ định tính và định lượng. Kết quả cho thấy lớp thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt về năng lực khoa học so với lớp đối chứng (điểm trung bình tăng từ 6,63 lên 9,08), chứng minh hiệu quả và tính khả thi của mô hình dạy học trải nghiệm đối với học sinh lớp 1.

Từ khóa: dạy học theo hướng trải nghiệm, mô hình David Kolb, năng lực khoa học, Tự nhiên và Xã hội.

Trích dẫn: Trần, T. P. D., Khương, N. M. N., Trần, H. Y. N., Cổ, T. H. T., Trịnh, T. X. T., & Lưu, T. P. K. (2026). Dạy học nội dung “Bầu trời ban ngày, ban đêm” thuộc chủ đề “Trái đất và bầu trời” môn tự nhiên và xã hội lớp 1 nhằm phát triển năng lực khoa học của học sinh bằng mô hình David Kolb. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(0),

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

TEACHING THE CONTENT “DAYTIME AND NIGHTTIME SKY” UNDER THE TOPIC “EARTH AND SKY” IN GRADE 1 NATURAL AND SOCIAL SCIENCES USING DAVID KOLB’S MODEL TO DEVELOP STUDENTS’ SCIENTIFIC COMPETENCIES

Tran Thi Phuong Dung¹, Khuong Nguyen Minh Nhi¹, Tran Hoai Yen Nhi¹, Co Thi Huyen Trang¹, Trinh Thuy Xuan Thao¹, and Luu Tang Phuc Khang^{2*}

¹Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

²Chiang Mai University, Thailand

*Corresponding author, Email: khang_luu@cmu.ac.th

Article history

Received: 12/5/2025; Received in revised form: 10/8/2025; Accepted: 25/8/2025

Abstract

In Vietnam’s 2018 General Education Curriculum, experiential learning is regarded as a core pedagogical orientation for developing primary students’ competencies and characters. Under this framework, the Grade 1 Natural and Social Sciences subject - particularly the topic “Earth and Sky” - offers relatable and practical content that lends itself well to experiential activities. These activities allow young learners to explore the natural world in a concrete and engaging manner. This study designs and pilots a lesson plan on the subtopic “Daytime and Nighttime Sky,” employing David Kolb’s experiential learning model. The research utilized both theoretical analysis and educational experimentation with two Grade 1 classes at the Vietnam Australia International School - Riverside Campus. A combination of qualitative and quantitative tools was used to collect and analyze data. The findings show a notable improvement in the scientific competencies of the experimental group compared to the control group (mean score increased from 6.63 to 9.08), indicating the effectiveness and applicability of experiential learning for first-grade students.

Keywords: *experiential learning, Kolb’s model, Natural and Social Sciences, scientific competency*

1. Giới thiệu

Trong giáo dục hiện đại ngày nay, dạy học trải nghiệm được xem là xu hướng giáo dục tiên tiến nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh (HS) thông qua quá trình thực hành, khám phá và tương tác với thế giới xung quanh (Apeadido & cs., 2024). Thay vì tiếp cận kiến thức theo cách truyền thống, những trải nghiệm thực tiễn của HS sẽ được chuyển hóa thành tri thức, kỹ năng cũng như hiểu biết mới, từ đó hình thành năng lực sáng tạo, song song với đó là khả năng chuyển đổi linh hoạt với các tình huống trong đời sống (Nguyen, 2021). Tại Việt Nam, cách tiếp cận này đã được đưa vào và áp dụng trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, đặc biệt là cấp tiểu học - giai đoạn xây dựng nền móng, đóng vai trò hình thành phẩm chất và năng lực cho HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, 2018b). Trong đó, môn Tự nhiên và Xã hội góp phần tích cực vào việc phát triển năng lực khoa học cho HS thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, 2018b). Chủ đề “Trái đất và bầu trời” là nội dung mang tính thiết thực và giá trị giáo dục cao, giúp HS nhận thức được các hiện tượng tự nhiên hằng ngày trong cuộc sống như sự thay đổi ngày - đêm, ánh sáng mặt trời hay sự thay đổi của thời tiết (Do & cs., 2020). Khi tổ chức chủ đề này theo hướng trải nghiệm, HS được khơi gợi hứng thú học tập qua việc quan sát, khám phá, đồng thời thúc đẩy cho HS phát triển kỹ năng hợp tác, tư duy phản biện và tự học (Do & cs., 2022; Tran & cs., 2022; Nguyen, 2020). Qua đó, năng lực khoa học của HS được hình thành một cách bền vững trong sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ. Việc học không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ nội dung mà còn góp phần nâng cao động lực học tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn (Nguyen & cs., 2024).

Tuy việc dạy học trải nghiệm đã được đề cập nhiều trong văn bản chỉ đạo và được thực hiện trong thực tiễn giáo dục, nhưng các nghiên cứu hiện nay lại chú trọng vào các môn như Toán, Tiếng Việt, Khoa học và đa phần giới hạn ở khối lớp 4, 5 (Pham & Bui, 2021; Nguyen & Pham, 2020). Trong khi đó, các hoạt động trải nghiệm dành cho HS lớp 1 - đặc biệt là môn Tự nhiên và Xã hội - một môn học vô cùng gần gũi với các em HS lại chưa được quan tâm đúng mức. Điều này tạo ra khoảng trống trong cả nghiên cứu và thực hành sư phạm, đặc biệt là chủ đề “Trái đất và bầu trời”. Việc tiến hành nghiên cứu dạy học trải nghiệm trong chủ đề này không chỉ giúp xác định thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 mà còn cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để thiết kế các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Song, kết quả nghiên cứu là nguồn tham khảo quan trọng hỗ trợ các giáo viên tiểu học trong việc thực hiện các hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực khoa học cho HS theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận được sử dụng nhằm xác lập hệ thống cơ sở lí luận cho đề tài, làm căn cứ để thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Trái Đất và bầu trời” trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Vận dụng lí thuyết mô hình trải nghiệm của David Kolb như một phương pháp tiếp cận nhằm phân tích và hệ thống hóa các nội dung liên quan đến: hoạt động trải nghiệm, mô hình hoạt động trải nghiệm. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng dựa trên các văn bản pháp lý của Nhà nước như: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a), Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b); Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021); Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá HS tiểu học để lựa chọn phương pháp và thiết kế công cụ đánh giá của HĐTN (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

2.1.2. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Phương pháp thực nghiệm sư phạm được sử dụng nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của việc tổ chức dạy học kế hoạch bài dạy mà nghiên cứu đã xây dựng. Quá trình thực nghiệm được tiến hành tại hai lớp 1.R.X thuộc Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Úc (cơ sở Riverside), Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 03/2025. Đối tượng nghiên cứu là 68 học sinh lớp 1, được phân chia thành lớp thực nghiệm (1.R.1, 34 học sinh), và lớp đối chứng (1.R.2, 34 học sinh). Hai lớp này được lựa chọn dựa trên sự tương đồng về sĩ số, trình độ học lực và năng lực chuyên môn của giáo viên, đảm bảo cơ sở so sánh khách quan cho kết quả nghiên cứu.

Trên cơ sở kế hoạch bài dạy được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, nghiên cứu tổ chức dạy học trong điều kiện thực tế lớp học, sử dụng các công cụ như quan sát, bài kiểm tra, bảng đánh giá theo tiêu chí và phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu. Các dữ liệu được phân tích theo hướng định tính và định lượng nhằm đánh giá năng lực khoa học của học sinh. Năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội gồm có 3 năng lực: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Nghiên cứu sử dụng phép kiểm định Shaprio-Wilk test để kiểm tra tính phân phối chuẩn của dữ liệu, nếu dữ liệu tuân theo phân phối chuẩn, nghiên cứu tiến hành kiểm định sự khác biệt về mặt thống kê bằng Independent Sample T-test, nếu dữ liệu phân phối không chuẩn, nghiên cứu sử dụng phép kiểm định Mann-Whitney U để kiểm tra thống kê, với giá trị $p < 0,05$.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Căn cứ xây dựng hoạt động trải nghiệm trong dạy học nội dung “Bầu trời ban ngày, ban đêm” thuộc chủ đề “Trái đất và bầu trời” môn Tự nhiên và xã hội lớp 1

3.1.1. Năng lực khoa học

Năng lực khoa học là một khái niệm đa chiều, được các nhà nghiên cứu giáo dục định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Trong đó, năng lực khoa học theo quan điểm tổng hợp, phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, định nghĩa năng lực khoa học của học sinh tiểu học là khả năng nhận thức về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh, sử dụng các kỹ năng và phương pháp khoa học để tìm hiểu, khám phá và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống phù hợp với lứa tuổi. Cấu trúc năng lực khoa học của học sinh tiểu học được quy định cụ thể trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Tự nhiên và Xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b), thể hiện ở từng mạch nội dung trong chương trình và được hệ thống, cụ thể hóa theo từng thành phần năng lực (Bảng 1).

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt đối với năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
Nhận thức khoa học	- Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như về sức khỏe và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... - Mô tả được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh bằng các hình thức biểu đạt như nói, viết, vẽ,...

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. - So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.
<p>Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt được các câu hỏi đơn giản về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. - Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. - Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.
<p>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. - Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. - Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.

3.1.2 Mô hình học tập trải nghiệm David Kolb

Theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb (Kolb, 1984), quá trình tổ chức trải nghiệm cho HS lớp 1 được triển khai thông qua bốn giai đoạn có tính liên kết chặt chẽ, bao gồm:

Pha 1 - Kinh nghiệm cụ thể: HS sử dụng các giác quan và kinh nghiệm sống sẵn có để tiếp cận tình huống mới (gắn với hoạt động khởi động).

Pha 2 - Quan sát, phản ánh: HS quan sát, tương tác trực tiếp với môi trường học tập; phân tích và chia sẻ sự vật, hiện tượng bao gồm những điều đã trải nghiệm (gắn với hoạt động khám phá).

Pha 3 - Khái niệm hóa trải nghiệm: Thông qua các hoạt động thảo luận, những kinh nghiệm, ý tưởng về sự vật, hiện tượng của HS được khái niệm hóa thành những tri thức mới (gắn với hoạt động khám phá).

Pha 4 - Thử nghiệm chủ động: HS tiến hành tham gia các hoạt động thử nghiệm thực tiễn để nhận định lại giả thuyết đã đề ra (gắn với hoạt động luyện tập - vận dụng).

Như vậy, khi vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb, giáo viên có thể thiết kế quá trình học tập cho học sinh theo bốn giai đoạn: kinh nghiệm cụ thể, quan sát, phản ánh, khái niệm hóa trải nghiệm và thử nghiệm chủ động. Việc lựa chọn bắt đầu từ giai đoạn nào cần được cân nhắc dựa trên mục tiêu dạy học, đặc điểm người học và nội dung bài học. Giáo viên cần xác định rõ những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có của học sinh để từ đó xây dựng các nhiệm vụ học tập phù hợp với vùng phát triển gần, đồng thời tạo môi trường học tập tương

tác, giúp học sinh chủ động tiếp nhận, xử lý và chuyển hóa kiến thức thành kinh nghiệm cá nhân.

3.1.3. Nội dung chủ đề “Trái Đất và bầu trời” môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội 2018 tổ chức nội dung giáo dục xoay quanh 6 chủ đề: Gia đình; Trường học; Cộng đồng địa phương; Thực vật và động vật; Con người và sức khỏe; Trái Đất và bầu trời. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của đề tài, nhóm nghiên cứu trình bày nội dung giáo dục của chủ đề “Trái Đất và bầu trời”.

Bảng 2. Nội dung giáo dục của chủ đề “Trái Đất và bầu trời”

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Bầu trời ban ngày, ban đêm	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm qua quan sát thực tế, tranh ảnh hoặc video. - So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao). - Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng). - Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
Thời tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản. - Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày. - Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khỏe mạnh.

3.1.4. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Để thiết kế các HĐTN hỗ trợ dạy học chủ đề Trái Đất và bầu trời thuộc môn Tự nhiên và Xã hội 1 dựa trên mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb, nhóm nghiên cứu đề xuất quy trình thiết kế sau:

1. Xác định tên chủ đề: Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 trong CT GDPT 2018, GV tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu và xác định tên chủ đề của HĐTN.

2. Xác định mục tiêu của chủ đề: Sau khi xác định được tên chủ đề GV nghiên cứu và xác định mục tiêu của chủ đề HĐTN hướng đến. Mục tiêu của HĐTN cần làm rõ về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực học sinh đạt được.

3. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức của chủ đề, bài học: Căn cứ vào mục tiêu của chủ đề HĐTN, GV xác định nội dung của các hoạt động, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trong chủ đề.

4. Thiết kế các hoạt động cụ thể trong chủ đề, bài học: GV tiến hành thiết kế các hoạt động gắn với sản xuất kinh doanh (thời gian, địa điểm, thiết bị, sự hỗ trợ từ các cơ sở sản xuất

kinh doanh và nguồn lực nhà trường) theo 4 bước:

Bước 1: Đặt vấn đề và giao nhiệm vụ trải nghiệm cho HS

Bước 2: Tổ chức cho HS quan sát, phản chiếu

Bước 3: Tổ chức cho HS tự hình thành khái niệm mới

Bước 4: Tổ chức cho HS thử nghiệm trong tình huống mới

5. Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá: GV tiến hành thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá dựa trên mục tiêu và nội dung của chủ đề trong CT GDPT 2018, căn cứ vào Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2020 về Quy định đánh giá HS tiểu học.

3.2. Minh họa thiết kế hoạt động trải nghiệm trong nội dung “Bầu trời ban ngày, ban đêm” thuộc chủ đề “Trái Đất và bầu trời” môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 bài “Ánh sáng Mặt Trời”

Bước 1: Xác định tên chủ đề, bài học: Căn cứ vào nội dung kiến thức ở chủ đề “Trái Đất và bầu trời” để xác định tên bài học “Ánh sáng Mặt Trời”.

Bước 2: Xác định mục tiêu bài học: Sau khi tham gia bài học này, HS đạt được các mục tiêu sau:

- Về phẩm chất:

+ Chăm chỉ: Ham học hỏi, hăng hái trao đổi ý kiến, làm việc nhóm, tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi của GV.

+ Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập; mạnh dạn trình bày ý kiến của mình.

- Về năng lực:

+ Năng lực chung: Phát triển được năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.

- Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Có ý thức bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện việc làm bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.

Bước 3: Xác định nội dung và phương pháp tổ chức của nội dung bài học.

- Nội dung của bài học:

+ Nội dung 1: Tìm hiểu vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.

+ Nội dung 2: Tìm hiểu cách bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.

+ Nội dung 3: Tìm hiểu và chia sẻ với những người xung quanh các việc làm bảo vệ mắt.

- Phương pháp tổ chức: học qua trải nghiệm.

Bước 4: Thiết kế các hoạt động trong bài học.

Bảng 3. Nội dung chi tiết thiết kế các hoạt động trong bài Ánh sáng Mặt Trời (tiết 1)

<i>Hoạt động 1: TRUY TÌM BÓNG ĐÊM - Bước 1: Đặt vấn đề và giao nhiệm vụ trải nghiệm cho HS</i>			
Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm học tập, mỗi nhóm từ 8 - 10 HS. Mỗi nhóm học tập bầu 1 nhóm trưởng. - GV hướng dẫn HS tham gia HĐTN - trò chơi “Truy tìm trong bóng đêm” ở ngoài sân trường: Tất cả HS trong nhóm sẽ bị bịt mắt và cùng nhau tìm kiếm những quả bóng có màu đỏ trong 2 phút. Mỗi quả bóng màu đỏ sẽ được cộng 1 điểm, bóng màu xanh không được tính điểm. Nhóm nào nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng. <p>Lưu ý: GV tổ chức trò chơi tại sân trường vào buổi sáng (trời nắng nhẹ). Sân chơi được giới hạn trong 20 mét vuông để giảm độ khó khi tìm bóng. GV đảm bảo an toàn cho HS, không cho HS chạy khi tham gia trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng nhóm tham gia trò chơi. - GV tổng kết và công bố nhóm chiến thắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của GV 	<p>Quá trình tham gia trò chơi của nhóm HS</p>
<i>Hoạt động 2: THEO CHÂN ÁNH SÁNG MẶT TRỜI - Bước 2: Tổ chức cho HS quan sát, đối chiếu, phản hồi</i>			
Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
5 phút	<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi gợi mở cho HS: + Điều gây khó khăn nhất trong việc tìm bóng đúng màu là gì? + Em cảm thấy cơ thể thế nào (ấm lên hay lạnh đi) khi tham gia trò chơi dưới ánh sáng mặt trời? Vì sao? <p>Gợi ý câu trả lời của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi bị bịt mắt, tức không nhận được sự trợ giúp của ánh sáng mặt trời, ta gặp khó khăn trong việc tìm bóng đúng màu sắc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến hoạt động. - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi gợi mở. - HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các HS khác nhận xét. 	<p>Câu trả lời của HS/ Trình bày của HS</p>

	<p>+ Khi tham gia trò chơi ngoài trời, ta cảm thấy ấm lên. Vì ánh sáng mặt trời sưởi ấm cho chúng ta.</p> <p>- GV dẫn dắt cho HS tìm hiểu: Vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của ánh sáng mặt trời.</p>		
<p><i>Hoạt động 3: CẢM NHẬN ÁNH SÁNG MẶT TRỜI - Bước 3: Tổ chức cho HS tự hình thành khái niệm</i></p>			
Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
7 phút	<p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và nhận phiếu khăn trải bàn và liệt kê các vai trò của ánh sáng Mặt Trời trong vòng 5 phút.</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.</p> <p>- GV tổng hợp và rút ra kết luận.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu khăn trải bàn của nhóm.</p> <p>-HS trình bày ý kiến của nhóm trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>Câu trả lời của HS/ Phần thảo luận nhóm của HS/ Phần trình bày nhóm của HS/ Phiếu khăn trải bàn theo nhóm của HS</p>
<p><i>Hoạt động 4: GIẢI MÃ ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA ÁNH SÁNG - Bước 4: Tổ chức cho HS thử nghiệm trong tình huống mới</i></p>			
Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
8 phút	<p>- GV tổ chức cho HS thử viết chữ trên bảng, tìm kiếm một đồ vật trong môi trường không có ánh sáng.</p> <p>- GV đặt câu hỏi gợi mở: Cuộc sống con người và mọi vật sẽ ra sao nếu không có ánh sáng mặt trời?</p> <p>- Dự kiến câu trả lời của HS: Con người và mọi vật sẽ không thể sinh hoạt, hoạt động nếu không có ánh sáng mặt trời.</p> <p>- GV gợi mở để HS rút ra kết luận</p>	<p>- HS thực hiện hoạt động.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi..</p> <p>- Các HS còn lại nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS rút ra kết luận dưới sự hướng dẫn của GV.</p>	<p>Câu trả lời của HS/ Phần hoạt động của HS</p>

Bước 5: Thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá

Để đánh giá hiệu quả của quy trình, chúng tôi sử dụng các công cụ đánh giá bao gồm: bài kiểm tra năng lực khoa học (thang điểm 10) được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của môn học; rubric đánh giá 4 thành phần năng lực khoa học; phiếu quan sát hoạt động của học sinh trong quá trình học tập; phiếu hỏi ý kiến giáo viên và học sinh sau thực nghiệm.

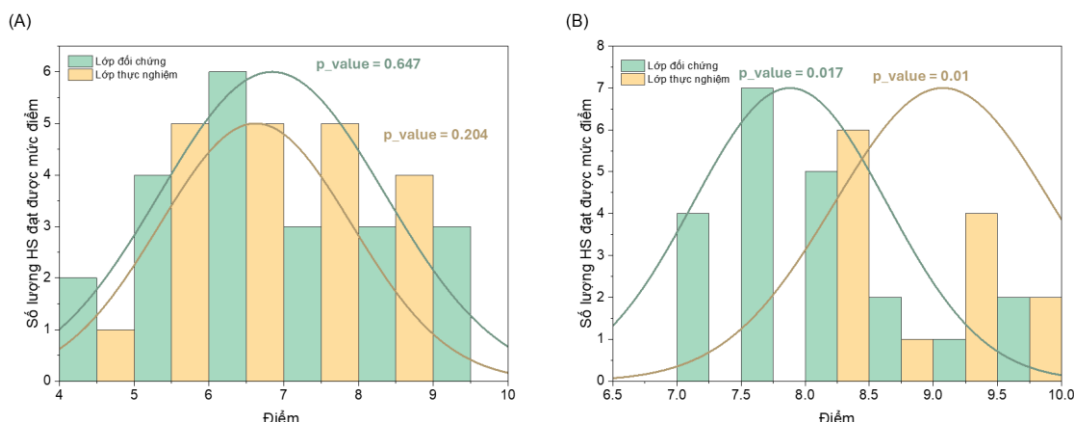
Bảng 4. Rubrics đánh giá năng lực khoa học của học sinh trong bài Ánh sáng Mặt Trời

Thành phần năng lực	Tiêu chí	Biểu hiện		
		Cần cố gắng	Hoàn thành	Hoàn thành tốt
Nhận thức khoa học	Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.	Chưa nêu được vai trò của Mặt Trời.	Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.	Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt trời một cách rõ ràng và có liên hệ thực tế.
Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	Có ý thức bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.	Chưa nêu được lí do vì sao cần bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.	Nêu được lí do vì sao cần bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.	Nêu được lí do vì sao cần bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng một cách rõ ràng, dễ hiểu.
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện việc làm bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.	Chưa thực hiện chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện việc làm bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.	Thực hiện chia sẻ với 1 đến 2 người xung quanh cùng thực hiện việc làm bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.	Thực hiện chia sẻ trên 2 người xung quanh cùng thực hiện việc làm bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.

3.3. Kết quả kiểm tra sự phát triển năng lực của học sinh

3.3.1. Kiểm tra phân phối chuẩn của mẫu dữ liệu

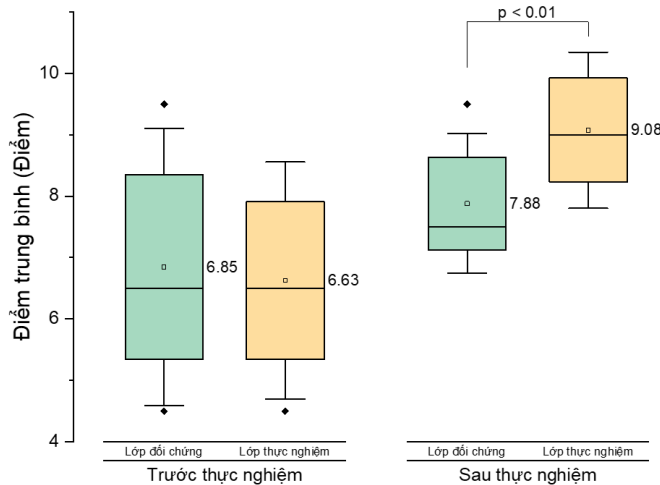
Theo kết quả kiểm định Shapiro–Wilk, trước khi dạy học, phân phối điểm kiểm tra của lớp đối chứng ($p = 0,647$) và của lớp thực nghiệm ($p = 0,204$) đều không có sự khác biệt so với phân phối chuẩn, cho thấy dữ liệu ban đầu của cả hai nhóm tuân theo giả thiết phân phối chuẩn (Hình 1A). Sau khi dạy học, phân phối điểm kiểm tra của lớp đối chứng ($p = 0,017$) và lớp thực nghiệm ($p = 0,010$) đều có sự lệch so với phân phối chuẩn ($p < 0,05$), cho thấy dữ liệu sau can thiệp không thỏa mãn giả thiết phân phối chuẩn (Hình 1B).



Hình 1. Kiểm định phân phối chuẩn của điểm kiểm tra trước (A) và sau (B) dạy học ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm

3.3.2. Điểm trung bình của hai lớp trước và sau khi dạy học

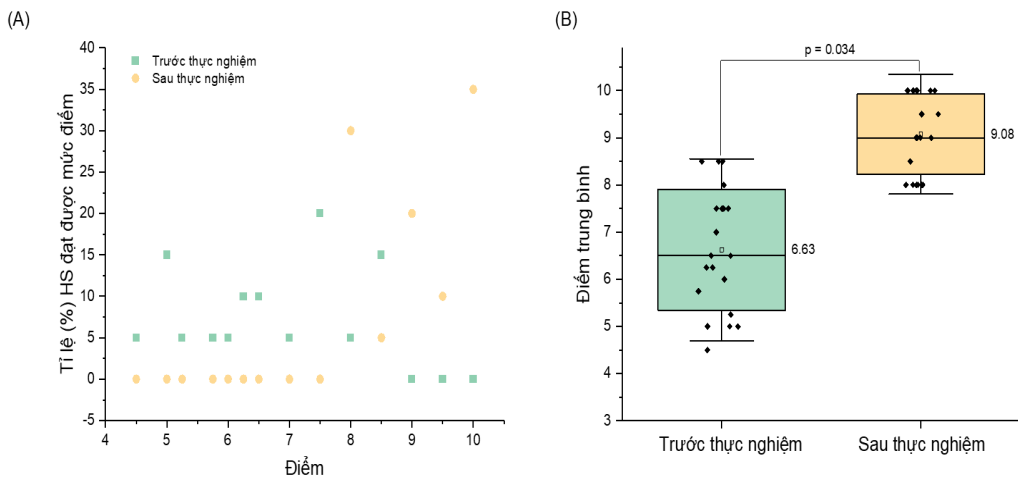
Trước khi thực nghiệm, không quan sát thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình giữa lớp đối chứng ($M = 6,85$) và lớp thực nghiệm ($M = 6,63$; $p > 0,05$), cho thấy hai nhóm tương đồng về khả năng ban đầu. Sau khi thực nghiệm, điểm trung bình của lớp thực nghiệm ($M = 9,08$) cao hơn đáng kể so với lớp đối chứng ($M = 7,88$; $p < 0,01$), chứng tỏ dạy học HDTN đã tạo ra sự khác biệt về kết quả học tập giữa hai nhóm (Hình 2).



Hình 2. So sánh điểm trung bình giữa lớp đối chứng và lớp thực nghiệm trước và sau thực nghiệm

3.3.3. Sự phát triển năng lực của lớp thực nghiệm

Sau thực nghiệm, tỉ lệ phần trăm học sinh đạt các mức điểm cao (≥ 8) tăng rõ rệt so với trước thực nghiệm (từ 0 – 5 % lên 20 – 35 %), đồng thời giảm gần như hoàn toàn ở các mức thấp (< 6) (Hình 3A). Điều này phản ánh sự cải thiện chung về phân bố điểm của nhóm. Đồng thời, điểm trung bình sau thực nghiệm ($M = 9,08$) cao hơn đáng kể so với trước thực nghiệm ($M = 6,63$); kết quả kiểm định cho thấy sự khác biệt này đạt ý nghĩa thống kê ($p = 0,034$) giữa hai giai đoạn (Hình 3B).



Hình 3. Đánh giá sự khác biệt về điểm kiểm tra của lớp thực nghiệm theo (A) tỉ lệ phần trăm học sinh đạt mức điểm và (B) so sánh kiểm định Mann-Whitney U

4. Kết luận

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học không chỉ góp phần làm phong phú phương pháp giảng dạy mà còn tạo điều kiện cho học sinh được học tập thông qua hành động, khám phá và tương tác với môi trường xung quanh. Thực tế cho thấy, khi các hoạt động được xây dựng phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 1, gắn với nội dung bài học và bối cảnh thực tiễn, sẽ mang lại hiệu quả rõ nét trong việc khơi gợi hứng thú học tập, phát triển tư duy khoa học và hình thành năng lực một cách bền vững. Thực nghiệm sư phạm cho thấy hoạt động trải nghiệm được thiết kế phù hợp đã giúp học sinh lớp 1 cải thiện đáng kể năng lực khoa học, thể hiện qua sự tăng điểm trung bình, tăng tỉ lệ học sinh đạt điểm cao và giảm tỉ lệ học sinh ở mức thấp. Kết quả này khẳng định hiệu quả thực tiễn và tính ứng dụng cao của mô hình dạy học trải nghiệm. Trong thời gian tới, việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và chia sẻ các mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm hiệu quả sẽ là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở bậc tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Apeadido, S., Opoku-Mensah, D., & Mensah, G. O. (2024). *Enhancing science process skills and academic performance in biology: the impact of practical work. Integrated Science Education Journal*, 5(1), 34 – 41.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*. Hà Nội. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Môn Tự nhiên và Xã hội*. Hà Nội. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về đánh giá học sinh tiểu học*. Hà Nội.
- Đỗ, X. H., Nguyễn, T. T. H., Phạm, P. A., Luru, P. T. B., Trần, T. T. H., Lý, K. H., & Mai, T. K. P. (2020). *Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 1*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ, T. A. N., Phạm, N. S. L., Luru, T. P. K., & Trần, T. P. D. (2022). *Phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho học sinh trong dạy học chủ đề “Thực vật và động vật” (Khoa học lớp 4) thông qua học tập trải nghiệm*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 19(12), 2016.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. New Jersey: Englewood Cliffs.
- Nguyễn, T. D., Nguyễn, T. H., Nguyễn, Đ. D., Đông, T. T., & Vũ, P. N. (2024). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 4 trong dạy học bài “Tấm gương sáng” thuộc chủ đề “Biết ơn người có công” tại thành phố Hải Phòng. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (Số chuyên đề 3), 100–105.
- Nguyễn, T. D., & Phạm, T. Q. T. (2020). Hoạt động học tập theo trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu bài “Chiếc áo dài Việt Nam” cho học sinh lớp 5. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Hải Phòng*, 41, 34 - 41.

- Nguyễn, T. H. (2020). Quản lý hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 27, 10 - 14.
- Nguyễn, V. H. (2021). Thiết kế hoạt động trải nghiệm STEAM trong môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 514(2), 17 - 21.
- Phạm, P. A., & Bùi, L. A. P. (2021). Xây dựng hoạt động trải nghiệm hỗ trợ dạy học nội dung dinh dưỡng ở môn Khoa học lớp 4. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 2, 103 - 113.
- Trần, T. P. D., Đỗ, T. A. N., & Phạm, N. S. L. (2022). Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Thực vật và động vật” (Khoa học lớp 4). *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, 22(14), 30-35.